TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 245/2018/HNGĐ-ST
Ngày 01 – 11 – 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hải Dương

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 472/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 399/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hồ Thị L, sinh năm 1981. Cư trú tại: Khóm D, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1981. Cư trú tại: Ấp T, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Hoàng S tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo chị L, khi về chung sống thì anh S không quan tâm đến gia đình, thường xuyên đi nhậu dẫn đến cự cãi và đã ly thân từ năm 2006 đến nay. Anh S không có ý kiến gì về các vấn đề này. Từ nguyên nhân trên, anh S đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L.

Về con chung gồm: Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Hữu A1, do chị L nuôi dưỡng. Khi khởi kiện, chị L yêu cầu được nuôi hai cháu và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con; anh S không có ý kiến gì về vấn đề này. Quá trình giải quyết

vụ án, chị L rút lại yêu cầu này để thỏa thuận với anh S và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: Chị L xác định không có; anh S không có ý kiến gì về các vấn đề này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Hoàng S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh S tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn, khi về chung sống xảy ra mâu thuẫn và ly thân từ năm 2006 cho đến nay. Nay các đương sự xác định không thể quay lại hàn gắn nên đồng ý ly hôn với nhau.

Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *"Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng…"*.

Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến các đương sự đồng ý ly hôn với nhau mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh S là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị L rút lại yêu cầu nuôi con sau khi ly hôn để thỏa thuận với anh S và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, việc rút lại yêu cầu giải quyết việc nuôi con sau khi ly hôn của chị L là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu này của chị L. Trường hợp có phát sinh về tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng sau khi ly hôn sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản và nợ: Chị L xác định không có; anh S không có ý kiến gì về các vấn đề này nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố Tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị L phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Hoàng S.

2. Đình chỉ yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung sau khi ly hôn giữa chị L và anh S.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010369 ngày 24/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (đã nộp xong).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.